

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ QUANG
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 31 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Khắc Cẩn**

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: **Nguyễn Xuân Hiệu**

Bà: **Trần Thị Thơm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đồng** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 và 31 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 01 năm 2019 đối với:

Bị cáo: Phạm Văn Q - Sinh ngày: 01/7/1993; nơi cư trú: Thôn 2, xã S, huyện V, Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Khắc H và bà Thái Thị X; vợ: Chưa có; con: Có một con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/12/2012, bị Công an huyện V xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã nộp phạt xong ngày 19/12/2012; ngày 13/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 18/12/2018 đến ngày 20/12/2018 chuyển “Tạm giam” tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay (có mặt)

- Người làm chứng:

+ Anh **Cù Văn C** – Sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

+ Anh **Nguyễn Đức H** – Sinh năm: 1971

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- *Điều tra viên tham gia phiên tòa:* Anh **Nguyễn Hoàng L** – Sinh năm: 1989

Điều tra viên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 18/12/2018, Phạm Văn Q đi xe buýt từ thị Trấn Đ, huyện Đ về nhà ở xã S, huyện V. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe buýt đi qua trụ sở UBND xã Đ, huyện Đ thì Q nhìn thấy một người theo lời khai của Q tên là T đang ngồi trên chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, màu đỏ, không rõ biển kiểm soát, dừng bên phải đường tỉnh lộ 552 nên Q xin xuống xe buýt đi lại gặp T. Sau khi gặp T thì Q được T chở đi uống cà phê và ăn tối ở quán gần khu vực UBND xã Đ mà Q không nhớ rõ địa chỉ cụ thể. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, T hỏi Q “Tý có về Vũ Quang không?”, Q trả lời “có”, T nói “Thế tiện đường chuyển cái đồ về Vũ Quang mà kiếm ít tiền”, Q hỏi lại T “Đồ gì? có an toàn không?” thì T trả lời “Đồ thì mi cũng biết rồi, chuyển giúp tau thùng pháo về cầu Ngàn Trươi, sẽ có người ra lấy và đưa cho mi 400.000 đồng, Q đồng ý nhận lời. Tiếp đó, T sử dụng xe máy chở Q ra đường tỉnh lộ 552 gần UBND xã Đ và bảo Q đứng chờ, còn T điều khiển xe máy đi một lúc rồi quay lại đưa cho Q 01 thùng carton, bên ngoài có chữ ÔMÔ, màu đỏ, bên trong chứa 08 hộp pháo, mỗi hộp có 36 quả pháo được liên kết với nhau và nói với Q “Từ đây đi Taxi về đó hết khoảng 25 phút, bên trong có 08 hộp pháo thăng thiên nếu mi mà lấy là tau biết” và đưa cho Q 200.000 đồng để trả tiền taxi, rồi T điều khiển xe máy đi đâu không rõ. Khoảng 05 phút sau, Q vẫy tay đón chiếc xe taxi màu trắng, loại xe 04 chỗ của hãng taxi Lạc Hồng do anh Cù Văn C điều khiển đang đi theo hướng Đức Thọ về Vũ Quang để về cầu Ngàn Trươi, Vũ Quang thì được anh C đồng ý. Q đi lại mở cửa sau xe taxi, ôm thùng carton bên trong đựng pháo lên ngồi ở dãy ghế phía sau, cùng anh C đi về Vũ Quang. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày khi đến khu vực gần cầu Ngàn Trươi trên đường mòn Hồ Chí Minh đoạn qua tổ dân phố 1, thị trấn V, huyện V thì Q xuống xe và trả tiền thuê xe taxi cho anh C số tiền 200.000 đồng. Sau khi xuống xe, Q ôm thùng Carton bên trong đựng 08 hộp pháo, mỗi hộp có 36 quả pháo đứng chờ người đến nhận thì bị lực lượng công an huyện V phát hiện và bắt quả tang. Quá trình điều tra, Phạm Văn Q đã khai nhận đầy đủ hành vi vận chuyển pháo trước cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V (viết tắt là cơ quan CSĐT).

Bản kết luận giám định số 32/GDP- PC09 ngày 20/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 08 khối hình hộp bên ngoài có hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, kích thước mỗi khối hộp (14 x14 x10)cm, trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ bọc giấy liên kết với nhau là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) có tổng khối lượng là 10kg.

Cơ quan CSĐT đã thu giữ vật chứng gồm: 01 thùng carton kích thước 32 x 24 x 44cm bên ngoài có chữ ÔMÔ, màu đỏ; 08 hộp pháo, mỗi hộp có kích thước (14 x14 x10)cm bên trong có 36 quả pháo được liên kết với nhau, tổng trọng lượng 10kg, sau khi trừ 0,06 kg mẫu giám định còn lại 9,94kg; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu trắng, số IMI 1. 8695.2502.3595.339, số IMI 2 8695.2502.3595.321, không có sim bên trong. Hiện số vật chứng nói trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện V để xử lý theo quy định.

Đối với tên T và đối tượng sẽ nhận số pháo trên tại cầu Ngàn Trươi thì không có thông tin về gì về nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên cơ quan CSĐT không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với anh Cù Văn C lái xe taxi chở Q cùng với thùng carton bên trong có 08 hộp pháo, mỗi hộp có 36 quả pháo từ xã Đ, huyện Đ về khu vực cầu Ngàn Trươi nhưng anh C không biết trong thùng carton của Q mang theo là pháo nên Cơ quan CSĐT không xử lý trách nhiệm đối với anh C.

Tại cáo trạng số 02/CT-VKS-VQ ngày 09/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai trong hồ sơ vụ án.

Người làm chứng khai như lời khai có trong hồ sơ vụ án và không có thay đổi, bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Tuyên bố Phạm Văn Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”; áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 191, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự phạt Phạm Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (18/12/2018); đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 BLHS, điểm a và điểm c khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 thùng carton; 08 hộp pháo, bên trong có 36 quả pháo được liên kết với nhau sau khi trừ 0,06 kg mẫu giám định còn lại 9,94kg; đề nghị trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu trắng, số IMI 1. 8695.2502.3595.339, số IMI 2 8695.2502.3595.321, không có sim bên trong; đề nghị buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì đưa ra tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng tuân thủ quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng, phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử xác định được vào chiều ngày 18/12/2018, Phạm Văn Q ở thôn 2, xã S, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh nhận vận chuyển 01 thùng carton, bên trong chứa 08 hộp pháo, mỗi hộp có 36 quả pháo cho một người tên T từ đoạn gần UBND xã Đ, huyện Đ về cầu Ngàn Trươi thuộc thị trấn V, huyện V để giao cho người đến nhận và người đến nhận sẽ trả cho Q 400.000 đồng tiền công. Sau khi đón xe taxi vận chuyển thùng carton bên trong đựng số pháo trên về đến khu vực cầu Ngàn Trươi trên đường mòn Hồ Chí Minh đoạn qua tổ dân phố 1, thị trấn V, huyện V thì Q xuống xe đứng chờ người đến nhận. Đến 9 giờ 10 phút cùng ngày, khi Q đang ôm thùng carton đựng số pháo trên chờ người đến nhận thì bị lực lượng công an huyện V bắt quả tang, thu giữ 01 thùng carton, bên trong chứa 08 hộp pháo, mỗi hộp có 36 quả pháo. Theo Bản kết luận giám định số 32/GDP-PC09 ngày 20/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 08 khối hình hộp bên ngoài có hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, kích thước mỗi khối hộp (14 x14 x10)cm, trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ bọc giấy liên kết với nhau là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) có tổng khối lượng là 10kg. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử kết luận Phạm Văn Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[3]. Đối với tên T và người sẽ đến nhận số pháo do Q vận chuyển tại cầu Ngàn Trươi thuộc thị trấn V, huyện V thì không có thông tin về gì về nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên cơ quan CSĐT không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ; đối với anh Cù Văn C lái xe taxi chở Q nhưng không biết Q vận chuyển pháo nên Cơ quan CSĐT không xử lý trách nhiệm đối với anh C là đúng pháp luật.

[4] Xét đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chế độ quản lý đối với loại hàng hóa mà Nhà

nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành. Vì vậy, cần lên một mức án đủ nghiêm trọng xứng với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

[5] Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt hành chính và kết án về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Qua xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Xét bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Vật chứng của vụ án: Xét 01 thùng carton kích thước 32 x 24 x 44cm bên ngoài có chữ ÔMÔ, màu đỏ; 08 hộp pháo, mỗi hộp có kích thước (14 x14 x10)cm bên trong có 36 quả pháo được liên kết với nhau, sau khi trừ mẫu giám định còn lại tổng trọng lượng 9,94kg là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị nên cần áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu trắng, số IMI 1. 8695.2502.3595.339, số IMI 2 8695.2502.3595.321, không có sim bên trong là vật chứng không liên quan đến tội phạm và bị cáo có đề nghị xin trả lại nên cần áp dụng Khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS trả lại cho bị cáo.

[10] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 191, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 18/12/2018).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47; Điểm a, c Khoản 2 và Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật TTHS, tuyên:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 thùng carton; 08 hộp pháo, mỗi hộp bên trong có 36 quả pháo được liên kết với nhau, sau khi trừ mẫu giám định còn lại tổng trọng lượng 9,94kg.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu trắng.

Đặc điểm các vật chứng nói trên có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc Phạm Văn Q nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát;
- Công an;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Khắc Cẩn